

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 453/2025/DS-PT

Ngày: 14-8-2025

V/v: “Đòi lại tài sản và hợp
đồng thuê tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Bích Hạnh.

Các Thẩm phán: Ông Võ Thái Sơn.

Bà Võ Thị Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Chúc – Thẩm tra viên Tòa án, Tòa
án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ: Bà Lưu Thị Kim
Chúc - Kiểm sát viên trung cấp tham gia phiên tòa.

Ngày 14 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang (cũ)
nay là Tòa án nhân dân KV – thành phố Cần Thơ, Tòa án nhân dân thành phố Cần
Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 151/TLPT-DS ngày 30 tháng 6
năm 2025 về việc: “Tranh chấp đòi lại tài sản và hợp đồng thuê tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 27/2025/DS-ST ngày 26 tháng 3 năm 2025 của
Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hậu Giang, nay là Tòa án nhân dân khu vực 14,
thành phố Cần Thơ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 400/2025/QĐPT-DS ngày
17 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn H.

Địa chỉ: Số A, tổ G, khóm T, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long. Nay là xã
T, tỉnh Vĩnh Long, có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư Nguyễn
Văn H1 – Văn phòng luật sư Nguyễn Văn H1 – Đoàn luật sư thành phố C.

Địa chỉ: Số E T, phường L, quận C, thành phố Cần Thơ. Nay là phường C,
thành phố Cần Thơ, có mặt.

2. Bị đơn: Ông Phan Thanh S.

Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Hậu Giang. Nay là xã P, thành phố Cần
Thơ.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Minh T.

Địa chỉ: Ấp E, xã H, huyện P, tỉnh Hậu Giang. Nay là xã H, thành phố Cần
Thơ, có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Thanh T1.

Địa chỉ: Số A, tổ G, khóm T, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long. Nay là xã T, tỉnh Vĩnh Long, có mặt.

4. Người kháng cáo: Ông Nguyễn Văn H là nguyên đơn và ông Phan Thanh S là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại tòa án nguyên đơn ông Nguyễn Văn H trình bày: Ngày 08/9/2020, ông cùng ông Phan Thanh S thỏa thuận lập Giấy hợp đồng thuê ghe máy với nội dung ông đồng ý cho ông Phan Thanh S thuê chiếc ghe máy kiểu tam bản mang biển số VL-7099 (theo giấy chứng nhận đăng ký phương tiện được Sở Giao thông và vận tải tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 14/11/2005). Giá thuê 10.000.000 đồng/tháng, trong quá trình sử dụng chi phí vận hành, sửa chữa là do ông S chịu. Thời gian thuê là 01 năm từ 08/9/2020 đến 08/9/2021. Hợp đồng được Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long chứng thực ngày 08/9/2021. Ông đã giao chiếc ghe máy cho ông S để ông S chở hàng hóa ngày 08/9/2020, ông chưa nhận được tiền thuê ghe lần nào.

Trong quá trình sử dụng ghe máy ông S đã giao cho người khác vận hành rồi người đó chiếm đoạt luôn ghe máy, ông phải tự mình đi đòi lại ghe máy. Ông có đến nhà ông L người ông S mượn chạy thuê lại ghe không thấy ghe cũng không gặp vợ chồng ông L, ông mới cùng với ông S đến công an xã K trình báo. Mấy tháng sau Công an xã K thông báo cho ông và ông S lên An Giang, do ông S có nợ ông L nên có thỏa thuận nợ với ông L, mới hứa trả ghe tại công an xã cho ông. Tại thời điểm công an xã K làm việc giữa 03 bên, ông L mới hứa trả cho ông, ngày hôm sau ông đến chỗ hẹn với ông L lấy ghe nhưng ông L không có mặt, ông phải thuê người địa phương chở ông đi tìm chiếc ghe. Ông nhận lại ghe và tìm gặp chiếc ghe VL-7099 tại xã K, huyện C, tỉnh An Giang, ông tự lấy lại ghe bị ngập nước phân nửa ghe, hư máy nên ông phải mua mô tơ đề, bình ác quy, 150 lít dầu, 2 thùng nhớt, mượn thợ sửa chữa từ Vĩnh Long sửa máy, mượn người chở ông đi tìm ghe, tiền xe đi lấy ghe về. Khi đòi lại ghe máy bị hư hỏng nên ông đã phải bỏ tiền sửa chữa với số tiền 20.000.000 đồng (*hai mươi triệu đồng*). Khi ghe máy sửa chữa xong thì ông S lên nhận ghe máy để tiếp tục thuê ông không nhớ ngày cho đến hiện nay. Đến nay hết hạn hợp đồng nhưng ông S không trả tiền thuê ghe máy cho ông, không trả tiền sửa chữa và không trả lại ghe máy cho ông. Việc tiền thuê bên ông S nói định trừ tiền nước cá nhưng ông không biết, việc làm ăn giữa ông S và ông T1 (con ông H) thì ông không biết.

Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông S trả tiền thuê ghe máy từ 08/9/2020 đến khi ông nhận được ghe máy, tạm tính từ 08/9/2020 đến 08/5/2024 là 44 tháng x 10.000.000 đồng/tháng = 440.000.000 đồng (bốn trăm bốn mươi triệu đồng). Và buộc ông S trả lại cho ông chiếc ghe máy tam bản mang biển số VL – 7099; Buộc ông S trả cho ông số tiền sửa chữa là 20.000.000 đồng.

Quá trình giải quyết và tại phiên tòa bị đơn ông Phan Thanh S trình bày:

Ông thừa nhận có thuê ghe của ông H theo hợp đồng ngày 08/9/2020, chữ ký

trong hợp đồng là của ông và ông H. Đối với ông Phạm Hữu L là tài công chạy ghe cho ông, ông thuê chạy chiếc ghe thuê của ông H. Vào cuối năm 2020, ông đưa chiếc ghe ông thuê của ông H VL-7099 về Chợ M, An Giang để sửa ghe lại, để qua tết chạy tiếp do ông L nói trên An Giang có bãi và nói sửa chữa ghe nên ông giao ghe máy cho ông L đem về An Giang. Trước đây ông có thiếu ông L 35.000.000 đồng ông đem tiền lên An Giang để trả tiền đầu, chạy làm ghe còn tiền nợ 35.000.000 đồng tiền nước cá làm ăn với con ông H tên Nguyễn Thanh T1 để trả lại cho ông L. Khi lên thì phát sinh mâu thuẫn giữa vợ chồng ông và vợ chồng ông L nên ghe thì ông vẫn để ở xã K nên không có lấy ghe lại được, nên ông về báo lại cho ông H là ông L lấy ghe VL-7099 nên không lấy về trả cho ông H được. Ông H có đến nhà ông L (do ông dẫn đến nhà ông L) nhưng ông L không có nhà và không thấy ghe đậu tại nhà nên ông và ông H mới đến Công an xã K trình báo. Một tháng sau ông và ông H lên Công an xã K, Chợ M, An Giang có mặt ông và ông H, ông L thỏa thuận, thì ông H nhận lại ghe ngày đó. Ông giao nước cá cho con ông H là ông Nguyễn Thanh T1 mới biết để thuê ghe của ông Nguyễn Văn H.

Về yêu cầu trả lại ghe ông đã trả lại vào ngày ông H nhận tại công an xã K. Sau khi ông H lấy ghe về ông không có xuống mượn ghe lại. Về số tiền sửa ghe 20.000.000 đồng là do tự ông H yêu cầu tình nguyện nhận ghe sửa nên ông không đồng ý. Về tiền thuê ghe, mỗi tháng ông đều đóng tiền thuê trực tiếp bằng tiền mặt cho ông H nhưng không có biên nhận hay giấy tờ gì cho ông H, ông thanh toán đúng 01 năm thuê từ khi ông H nhận lại ghe, ông không còn liên quan. Tháng nào ông trả đủ tháng đó, lúc đầu ông định để tiền cho con ông Hai trừ tiền nước cá 10.000.000 đồng nhưng ông H không đồng ý nên ông trả tiền thuê cho ông H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thanh T1 trình bày: Trong việc tranh chấp hợp đồng thuê tài sản là việc của ông Nguyễn Văn H và ông Phan Thanh S là việc của hai người ông không tham gia và xin giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại bản án sơ thẩm số 27/2025/DS-ST ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hậu Giang, nay là Tòa án nhân dân KV, thành phố Cần Thơ tuyên xử như sau:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc tranh chấp hợp đồng thuê tài sản với ông Phan Thanh S.

[1]. Buộc ông Phan Thanh S có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền thuê ghe là 120.000.000 đồng.

[2]. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả lại chiếc ghe biển đăng ký VL-7099.

[3]. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả tiền sửa chữa ghe máy với số tiền 20.000.000 đồng. Nguyên đơn có quyền khởi kiện lại theo quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí dân sự sơ thẩm; lãi chậm thi hành án và quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 08 tháng 4 năm 2025, nguyên đơn ông Nguyễn Văn H có đơn kháng cáo đối với bản án dân sự sơ thẩm. Yêu cầu cấp phúc thẩm giải quyết buộc bị đơn

trả cho ông chiếc ghe tam bản số VL-7099, trả cho ông tiền thuê ghe là 440 triệu đồng và tiền sửa ghe là 20 triệu đồng.

Ngày 31/7/2025, bị đơn ông S có đơn kháng cáo, yêu cầu cấp phúc thẩm bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 20 triệu đồng tiền sửa chữa ghe, còn lại giữ nguyên yêu cầu buộc bị đơn trả lại chiếc ghe và số tiền thuê ghe 440 triệu đồng.

Đại diện ủy quyền của bị đơn cho rằng giữa nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận tiền thuê ghe hàng tháng thì bị đơn đã trả đủ tiền thuê ghe cho ông S, việc nhận lại ghe lần 2 là không có căn cứ, phía nguyên đơn không có căn cứ chứng minh bị đơn có nhận ghe lần 2 của nguyên đơn.

Luật sư bảo vệ quyền lợi cho nguyên đơn cho rằng: Việc ông H giao ghe lại cho ông S lần thứ hai là do hợp đồng ngày 8/9/2020 chưa kết thúc, mặc nhiên tiếp tục thực hiện, đối với số tiền thuê ghe phía bị đơn không cung cấp được các giấy tờ, biên nhận trả tiền thuê ghe. Đề nghị sửa án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ phát biểu quan điểm từ giai đoạn thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã tiến hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn và bị đơn, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Sau khi xét xử sơ thẩm, nguyên đơn và bị đơn kháng cáo trong thời hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Xét kháng cáo của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận ngày 08/9/2020, ông Phan Thanh S có thỏa thuận thuê ghe máy của ông Nguyễn Văn H, giá thuê 10 triệu đồng/tháng, thời gian thuê 01 năm từ ngày 08/9/2020 đến 08/9/2021, quá trình thuê nguyên đơn giao ghe cho bị đơn, sau thời gian thuê ông H thừa nhận năm 2022 thì ông có tự đi tìm ghe máy và đã nhận lại chiếc ghe biển đăng ký VL-7099 và máy tại xã K, huyện C, tỉnh An Giang, ông H cho rằng sau đó ông S tiếp tục đến lấy ghe, nhưng ông S không thừa nhận, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền thuê ghe từ ngày 08/9/2020 đến 08/5/2024 là 44 tháng, đồng thời yêu cầu bị đơn trả lại chiếc ghe cho ông, đối với số tiền sửa ghe 20 triệu đồng nguyên đơn rút yêu cầu này.

[2.1]. Xét kháng cáo của nguyên đơn đối với việc buộc bị đơn trả lại chiếc ghe số hiệu VL-7099. Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn thừa nhận có nhận lại chiếc ghe tại xã K, huyện C, tỉnh An Giang từ năm 2022 (căn cứ biên bản ghi lời khai BL 38 và bản tự khai BL 37), ông H khai do ông sang nợ tiền của ông L nên ông L giữ chiếc ghe của ông, nhưng sau đó ông L mới hứa miệng trả lại ghe cho ông, sau đó ông mượn người chở ghe về và sửa chữa ghe,

ông H cho rằng sau đó ông S đến nhà lấy ghe, nhưng ông S không thừa nhận có đến lấy ghe, tại phiên tòa ông H có mời 03 người làm chứng là ông Lê Thanh T2, ông Dương Văn H2, ông Phan Văn L1, xét thấy những người làm chứng này cho rằng có người đến lấy chiếc ghe của ông H, nhưng không biết ai, những người làm chứng này đều có quen biết với ông H, giấy tờ đăng kiểm ghe và bảo hiểm ông H vẫn đang giữ không giao cho ông S. Mặt khác, xét thấy ông H cho rằng ông S có lấy ghe của ông, nhưng ông H không cung cấp được giấy tờ giao ghe lần 2 cho ông S, nên kháng cáo này của ông Nguyễn Văn H là không có căn cứ chấp nhận.

[2.2]. Xét kháng cáo của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền thuê ghe 440.000.000 đồng, thời gian thuê tính từ ngày 08/9/2020 đến 08/5/2024 là 44 tháng. Xét thấy bị đơn thừa nhận có thuê ghe máy của nguyên đơn, hợp đồng từ ngày 08/9/2020 thời hạn 1 năm đến ngày 08/9/2021 hết hợp đồng, giá thuê là 10 triệu đồng/tháng. Xét thấy, ngoài hợp đồng ngày 08/9/2020 nguyên đơn và bị đơn không có thỏa thuận về phụ lục hợp đồng cũng như không có thỏa thuận nào khác về việc kéo dài thời gian thuê tài sản, nguyên đơn cho rằng sau khi nhận lại ghe vào năm 2022 thì bị đơn có đến lấy ghe, đồng thời từ thời điểm thuê ghe đến nay bị đơn không trả tiền thuê ghe, xét thấy như đã phân tích ở mục [2.1] không có căn cứ cho rằng bị đơn có đến lấy ghe lần 2 sau năm 2022, do vậy cấp sơ thẩm buộc bị đơn trả tiền thuê cho nguyên đơn thời gian 01 năm tính từ 08/9/2020 đến ngày 08/9/2021 là 12 tháng với số tiền là 120.000.000 đồng là có căn cứ.

[2.3]. Xét kháng cáo yêu cầu bị đơn trả tiền sửa chữa ghe với số tiền 20.000.000 đồng, tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn đã rút lại yêu cầu này, do vậy không có căn cứ để xem xét kháng cáo này của nguyên đơn, nguyên đơn có quyền khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền sửa, chữa ghe trong vụ án khác.

[3]. Xét kháng cáo của bị đơn không đồng ý trả tiền thuê ghe cho nguyên đơn, bị đơn cho rằng đã trả tiền thuê ghe cho nguyên đơn, nhưng nguyên đơn không thừa nhận, bị đơn không chứng minh được có việc trả tiền thuê ghe, do vậy cấp sơ thẩm buộc bị đơn trả tiền thuê ghe cho nguyên đơn số tiền 120.000.000 đồng/năm là có căn cứ.

Từ những nhận định trên, xét kháng cáo của nguyên đơn và bị đơn là không có căn cứ chấp nhận, chấp nhận ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[4]. Án phí dân sự phúc thẩm: Nguyên đơn được miễn theo quy định người cao tuổi, bị đơn phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Văn H và bị đơn ông Phan Thanh S.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 27/2005/DS-ST ngày 26/3/2025 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hậu Giang, nay là Tòa án nhân dân KV - thành phố Cần Thơ.

Án phí dân sự phúc thẩm: Nguyên đơn được miễn theo quy định. Bị đơn Ông Phan Thanh S phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chuyển tiền tạm ứng án phí kháng cáo theo biên lai thu số 0003437 ngày 31/3/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Hậu Giang, nay là phòng thi hành án dân sự KV thành án phí.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án, ngày 14 tháng 8 năm 2025.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Cần Thơ;
- THADS TP. Cần Thơ;
- Tòa án nhân dân KV – Cần Thơ;
- Phòng THADS KV – Cần Thơ;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Thị Bích Hạnh